

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ƯƠNG BÍ**

Số: 939/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Uông Bí, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện,
thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn phường Ưông Bí**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ƯƠNG BÍ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Văn bản số 2446/UBND-TC ngày 17/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường và Hạt Kiểm lâm khu vực 1.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn phường Ưông Bí.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND, UBND phường, Hạt Kiểm lâm khu vực 1, Công an phường, Ban Chỉ huy Quân sự phường, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các cơ sở khu phố, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy phường (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND phường;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VP.

**CHỦ TỊCH**


Nguyễn Đức Hoà

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG UÔNG BÍ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn phường Uông Bí

(Kèm theo Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 03/11/2025
của Ủy ban nhân dân phường Uông Bí)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nội dung phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, chủ rừng, cá nhân có liên quan tham gia phối hợp chữa cháy rừng trên địa bàn phường Uông Bí.
2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư liên quan đến hoạt động chữa cháy rừng trên địa bàn phường Uông Bí.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Băng trắng cản lửa là những dải đất trống đã được chặt, thu dọn thân, cành, lá cây, cỏ và thảm mục hoặc đường lâm nghiệp, đường tuần tra bảo vệ rừng nhằm ngăn chặn hoặc làm suy yếu ngọn lửa cháy lan trên mặt đất rừng khi xảy ra cháy.
2. Băng đốt trước (dùng lửa dập lửa): Trước đám cháy không xa, dọn hai băng song song bao quanh đám cháy; trên hai băng tiến hành dọn sạch tất cả vật liệu cháy ra bên ngoài về phía giữa hai băng, sau đó đốt từng đoạn, khi đốt phải thận trọng không để lửa cháy lan ra ngoài; tuyến lửa đốt trước này là tuyến có điều khiển, an toàn và khản trương; tùy theo tốc độ gió và quy mô đám cháy mà khoảng cách giữa hai băng cho thích hợp.

Điều 3. Nguyên tắc tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng và phối hợp giữa các lực lượng chữa cháy rừng

1. Thông tin cháy rừng phải được thông báo nhanh chóng, kịp thời cho chính quyền địa phương (qua số điện thoại 0932255288) và cơ quan chuyên trách về phòng cháy, chữa cháy rừng (Hạt Kiểm lâm khu vực 1, qua số điện thoại 0912852366)
2. Hoạt động phối hợp đặt dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch UBND phường Uông Bí và người được ủy quyền điều hành theo quy định của pháp luật.
3. Đảm bảo sự chỉ đạo, chỉ huy, điều hành thống nhất, tập trung trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của chính quyền phường Uông Bí.
4. Thực hiện phương châm “04 tại chỗ”, bao gồm: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ; kết hợp với “5 sẵn sàng”, bao gồm: Thông tin, chỉ huy, lực lượng, phương tiện và hậu cần để sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả



khi cháy rừng xảy ra; phát huy sức mạnh của toàn dân và của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Yêu cầu trong chữa cháy rừng

1. Huy động tối đa lực lượng, phương tiện và thiết bị để chữa cháy rừng.
2. Dập tắt lửa phải khẩn trương, kịp thời và triệt để.
3. Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về mọi mặt, đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng, phương tiện, tài sản của nhân dân và người tham gia chữa cháy.
4. Trường hợp cháy rừng xảy ra trên diện rộng có nguy cơ gây thảm họa dẫn đến tình trạng khẩn cấp thì việc chữa cháy rừng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG

Điều 5. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng

1. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng cấp phường bao gồm: Hạt Kiểm lâm khu vực 1; Lực lượng Quân sự phường; lực lượng làm nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an phường; lực lượng làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự phường Ưông Bí và các lực lượng khác tham gia chữa cháy khi có lệnh huy động của Chủ tịch UBND phường.
2. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng cấp Khu phố hoặc tổ dân cư bao gồm: Kiểm lâm địa bàn; lực lượng Công an; lực lượng an ninh cơ sở; lực lượng quân sự; các tổ, đội bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng của các khu và các lực lượng khác phối hợp tham gia chữa cháy khi có lệnh huy động của cấp có thẩm quyền.
3. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng của chủ rừng: Tất cả các đơn vị chủ rừng là tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân phải triển khai thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng trên diện tích được giao quản lý, thực hiện theo phương án phòng cháy chữa cháy rừng của chủ rừng đã lập; Chủ rừng là tổ chức phải đảm bảo các điều kiện để duy trì hoạt động của tổ, đội phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo đảm kinh phí, trang bị phương tiện phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng.
4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, tổ dân khu phố hoặc điểm dân cư tương tự, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong rừng, ven rừng phải phối hợp với nhau để thành lập các tổ, đội phòng cháy, chữa cháy rừng (*giao đồng chỉ trưởng khu phố làm tổ trưởng, đội trưởng, gửi danh sách, số điện thoại liên hệ về UBND phường Ưông Bí qua Hạt Kiểm lâm khu vực 1 để tổng hợp*) và chịu sự điều động, chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng của cấp có thẩm quyền khi được huy động tham gia chữa cháy.

Mục 2. TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN CHÁY RỪNG

Điều 6. Tiếp nhận, xử lý thông tin cấp dự báo cháy rừng

1. Căn cứ bản tin cấp dự báo cháy rừng của Chi cục Kiểm lâm Quảng Ninh đăng tải trên cổng thông tin điện tử để xác định cấp dự báo cháy rừng hằng ngày trong suốt các tháng mùa khô (tháng 10 năm trước đến tháng 3 năm sau). Khi dự báo

cháy rừng cấp III, IV, V, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm, các chủ rừng và các lực lượng chức năng liên quan (*Công an, Quân Sự, Phòng Kinh tế, Hạ tầng, Đô Thị...*) rà soát, xác định các khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao trên địa bàn, tổ chức trực và canh gác tại các khu rừng có nguy cơ cháy rừng cao. Hạt Kiểm lâm khu vực 1 có trách nhiệm báo cáo UBND phường, cung cấp thông tin cho các khu, tổ dân cư phát tin cảnh báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của khu về tin cảnh báo cháy rừng liên tục vào những ngày nắng nóng dự báo cháy rừng cấp nguy hiểm (cấp IV) và cấp cực kỳ nguy hiểm (cấp V).

2. Hạt Kiểm lâm khu vực 1 chỉ đạo Kiểm lâm viên làm việc tại địa bàn thông báo đến các chủ rừng là tổ chức, các tổ đội phòng cháy, chữa cháy rừng của các khu trên địa bàn được giao quản lý và đồng thời thông tin cấp dự báo cháy rừng và biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng để khu phổ phát thông tin trên loa truyền thanh của khu khi dự báo cháy rừng từ cấp IV trở lên để người dân được biết, chủ động các biện pháp phòng ngừa (*tuyên truyền người dân chỉ tiến hành đốt lúc gió nhẹ, thời gian trước 9 giờ buổi sáng và sau 16 giờ buổi chiều; Trước khi đốt phải thông báo với Kiểm lâm địa bàn, trưởng thôn, bản, tổ đội phòng cháy, chữa cháy rừng. Trong khi đốt phải bố trí người canh gác, có đủ dụng cụ để dập lửa khi cháy lan vào rừng; sau khi đốt xong phải dập tắt hết tàn lửa; không đốt xử lý thực bì vào những ngày có dự báo nguy cơ cháy rừng ở cấp IV, cấp V*).

Điều 7. Tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng

1. Tiếp nhận thông tin cháy rừng

Người phát hiện cháy rừng phải bằng mọi cách báo cháy ngay cho người xung quanh và cho một hoặc các đơn vị sau đây:

- a) Chủ rừng;
- b) Đội phòng cháy và chữa cháy rừng nơi gần nhất;
- c) Cơ quan Kiểm lâm hoặc cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ nơi gần nhất;
- d) Chính quyền địa phương sở tại hoặc cơ quan Công an, Quân đội nơi gần nhất.

(*Khi tiếp nhận tin báo cháy rừng, người nhận tin báo phải hỏi rõ và ghi vào sổ tiếp nhận các thông tin sau: Họ, tên, địa chỉ, số điện thoại (nếu có) của người báo cháy; địa điểm, thời gian xảy ra cháy; những thông tin về đám cháy như: loại rừng xảy ra cháy, diện tích đám cháy, nguy cơ cháy lan, nguy cơ ảnh hưởng đến khu vực dân cư và những thông tin khác liên quan đến đám cháy; đồng thời, báo cáo ngay thông tin đã tiếp nhận theo quy định*)

2. Xử lý thông tin cháy rừng

Cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này khi nhận được tin báo về cháy rừng xảy ra trong địa bàn được phân công quản lý phải nhanh chóng báo cáo, huy động lực lượng, phương tiện (theo thẩm quyền) đến tổ chức chữa cháy, đồng thời báo cho Kiểm lâm địa bàn, các cơ quan, đơn vị cần thiết khác biết để chi viện chữa cháy; trường hợp cháy rừng xảy ra ngoài địa bàn được phân công quản lý thì sau khi nhận được tin báo cháy phải bằng mọi cách nhanh chóng báo cho Hạt Kiểm lâm khu vực 1 và các cơ quan, đơn vị quản lý địa bàn nơi xảy ra cháy biết để xử lý và tham gia chữa cháy rừng.

Mục 3. PHỐI HỢP HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 8. Phối hợp trong tổ chức lực lượng chữa cháy rừng các cấp

1. Khi có cháy rừng xảy, đám cháy rừng mới phát sinh xảy ra trên địa bàn khu phố (Khu phố tự tổ chức chữa cháy), việc phối hợp tổ chức lực lượng chữa cháy rừng quy định như sau:

a) Lực lượng chính gồm: Kiểm lâm làm việc tại địa bàn phường; Chủ rừng có rừng bị cháy; tổ đội bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng của tổ dân khu phố.

b) Lực lượng phối hợp gồm: Lực lượng Quân sự phường, lực lượng Công an phường (lực lượng An ninh cơ sở), lực lượng tại khu phố, tổ dân cư nơi xảy ra cháy rừng và lân cận.

2. Khi có cháy rừng dễ dẫn đến cháy lan diện rộng, quy mô lớn, vượt tầm kiểm soát, khống chế, chữa cháy của cấp khu phố, việc phối hợp tổ chức lực lượng chữa cháy rừng quy định như sau:

a) Lực lượng chính gồm: Hạt Kiểm lâm khu vực 1; Lực lượng làm nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an phường; Ban Chỉ huy Quân sự phường.

b) Lực lượng phối hợp gồm: lực lượng làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự phường Ưông Bí; chủ rừng, tổ đội bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng của tổ dân khu phố và các lực lượng khác tham gia chữa cháy khi có lệnh huy động của Chủ tịch UBND phường.

3. Khi có cháy rừng giáp ranh giữa các phường, cháy rừng lớn, việc phối hợp tổ chức lực lượng chữa cháy rừng quy định như sau:

Chủ tịch UBND các phường thông tin trao đổi thông tin cháy rừng (*vị trí cháy, loại rừng xảy ra cháy, diện tích đám cháy, nguy cơ cháy lan, nguy cơ ảnh hưởng đến khu vực dân cư và những thông tin khác liên quan đến đám cháy*) để phối hợp huy động lực lượng tham gia chữa cháy tại khu vực giáp ranh gồm:

a) Lực lượng chính gồm: Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc các phường có cháy rừng, Hạt Kiểm lâm khu vực 1 (Tổ cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng), Ban chỉ huy quân sự các phường có cháy rừng; chủ rừng có rừng bị cháy;

b) Lực lượng phối hợp gồm: lực lượng làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự của các phường có cháy rừng; các cơ quan đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn phường và các lực lượng khác tham gia chữa cháy khi có lệnh huy động của Chủ tịch UBND các phường có cháy rừng.

Điều 9. Chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường

a) Chỉ đạo, chỉ huy toàn diện hoạt động chữa cháy rừng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 10 và khoản 8 Điều 13 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP.

b) Huy động, điều phối và phân công lực lượng, người, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy rừng. Việc huy động lực lượng, phương tiện và tài sản chữa cháy rừng phải được thể hiện bằng lệnh huy động theo Mẫu số 17 Phụ

lục I ban hành kèm theo Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025; trường hợp khẩn cấp, lệnh huy động có thể bằng lời nói, nhưng trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc phải thể hiện lệnh đó bằng văn bản.

2. Thẩm quyền chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chưa có mặt tại hiện trường

a) Người giữ chức vụ cao nhất của lực lượng Kiểm lâm có mặt tại hiện trường vụ cháy là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng hoặc người giữ chức vụ cao nhất của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đang có mặt tại hiện trường chỉ đạo, chỉ huy.

b) Khi cháy rừng tại thôn, tổ dân phố mà chưa có người chỉ đạo, chỉ huy theo quy định tại điểm a khoản này thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng; trường hợp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố vắng mặt thì người được ủy quyền là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

c) Trường hợp khi chưa có người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này thì chủ rừng là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

Điều 10. Trách nhiệm chữa cháy, tham gia chữa cháy rừng

1. Người có mặt tại nơi xảy ra cháy rừng phải tìm mọi biện pháp để ngăn chặn cháy lan và dập tắt đám cháy; người tham gia chữa cháy phải chấp hành mệnh lệnh của người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy.

2. Chủ rừng và các lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội, Dân quân tự vệ, các cơ quan khác có nhiệm vụ chữa cháy và tham gia chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

3. Lực lượng Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khoanh vùng, chặn đường khu vực xảy ra cháy rừng, ngăn không cho người không có nhiệm vụ liên quan trong chữa cháy rừng hoặc súc vật tiếp cận hiện trường và hỗ trợ lực lượng thực hiện nhiệm vụ chữa cháy rừng, chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra xác định nguyên nhân, thủ phạm gây cháy rừng.

Điều 11. Các biện pháp chữa cháy rừng

1. Biện pháp chữa cháy rừng trực tiếp là sử dụng tất cả các phương tiện, công cụ từ thủ công (cành cây, bàn đập lửa...) đến cơ giới hiện đại tác động trực tiếp vào đám cháy để dập tắt lửa; thường áp dụng đối với đám cháy có diện tích nhỏ hoặc cháy thấp trên bề mặt đất.

2. Biện pháp chữa cháy rừng gián tiếp là dùng lực lượng và phương tiện để cô lập đám cháy, thường áp dụng cho đám cháy lớn, cường độ cháy cao, tốc độ lan truyền nhanh và diện tích khu rừng cần bảo vệ lớn, cụ thể: dùng băng trắng cản lửa, băng đốt trước.

3. Trường hợp hiện trường cháy rừng có vật liệu nổ (đạn, bom, mìn,...) còn sót lại sau chiến tranh, chỉ huy chữa cháy ngay lập tức chỉ đạo lực lượng chữa cháy tránh xa khu vực cháy, không được dùng phương pháp dập lửa trực tiếp hoặc phương pháp đốt ngược để chữa cháy nhằm đảm bảo an toàn tính mạng con người. Áp dụng phương pháp chữa cháy gián tiếp, làm đường băng trắng trước hướng lan truyền của đám cháy; khoảng cách từ đường băng trắng đến đám cháy và độ rộng của đường băng trắng tùy thuộc vào địa hình, tốc độ lan truyền của đám cháy do chỉ huy chữa cháy quyết định.

4. Trường hợp chữa cháy rừng vào ban đêm, căn cứ vào tình hình thực tế, chỉ huy lực lượng chữa cháy quyết định biện pháp chữa cháy phù hợp, cụ thể:

a) Điều kiện cấp thực bì lớn, khô nỏ, địa hình phức tạp, lực lượng, phương tiện, thiết bị không đảm bảo và nhằm đảm bảo an toàn tính mạng người chữa cháy, áp dụng biện pháp chữa cháy gián tiếp;

b) Điều kiện cấp thực bì nhỏ, địa hình tương đối bằng phẳng, đám cháy nhỏ, lực lượng, phương tiện, thiết bị đảm bảo, áp dụng biện pháp chữa cháy trực tiếp.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Hạt Kiểm lâm khu vực 1

a) Chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn thiết lập đường dây nóng, thông qua các kênh thông tin cơ sở để thu nhận thông tin báo cháy rừng. Cung cấp thông tin cảnh báo cháy rừng vào những ngày nắng nóng dự báo cháy rừng cấp nguy hiểm (cấp IV) và cấp cực kỳ nguy hiểm (cấp V) cho tổ dân khu phố phát thanh đến người dân.

b) Hướng dẫn, xây dựng chương trình, tuyên truyền về phòng cháy và chữa cháy rừng cho các tổ chức, cá nhân là chủ rừng trên địa bàn quản lý.

c) Huy động kịp thời, bố trí lực lượng, phương tiện, thiết bị của lực lượng Kiểm lâm để đảm bảo hỗ trợ chữa cháy rừng tại hiện trường; tham mưu các biện pháp chữa cháy cho Chủ tịch UBND phường chỉ huy chữa cháy các cấp tại hiện trường.

d) Phối hợp cơ quan Công an phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, cơ quan điều tra xác định nguyên nhân, đối tượng gây cháy rừng, mức độ thiệt hại và xử lý theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Hàng năm, tham mưu lập dự toán kinh phí, chi cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định tại Nghị định số 131/2025/NĐ-CP; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP; Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.

3. Công an phường Ưông Bí

a) Phối hợp với cơ quan Kiểm lâm, BCH Quân sự phường và các cơ quan có liên quan thực hiện biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với hành vi gây cháy rừng; Chủ trì xác định nguyên nhân các vụ cháy rừng, tiếp nhận điều tra, xử lý các vụ vi phạm trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy rừng.

b) Phối hợp với lực lượng Kiểm lâm trong tuyên truyền, huấn luyện phòng cháy, chữa cháy rừng; tham gia chữa cháy rừng và chỉ huy việc chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

c) Huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của Công an phường tham gia phối hợp chữa cháy, khoanh vùng hiện trường và cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra cháy rừng.

4. Ban Chỉ huy quân sự phường

a) Phối hợp với các lực lượng của các cơ quan, đơn vị, chủ rừng, Tổ đội của các khu phố trên địa bàn phường tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; chấp hành nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng ở nơi đóng quân.

b) Liên hệ với các đơn vị quân đội đóng quân trong rừng, gần rừng, trên địa bàn sẵn sàng huy động lực lượng ứng cứu khi có trường hợp xảy ra cháy rừng.

5. Chủ rừng là tổ chức trên địa bàn phường

Chủ động nắm bắt thông tin dự báo, cảnh báo cháy rừng; tổ chức tuần tra, kiểm tra, xác minh các điểm cháy rừng; sẵn sàng phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng; cung cấp thông tin khi phát hiện có cháy rừng và tổ chức chữa cháy kịp thời. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

6. Các Tổ đội phòng cháy, chữa cháy rừng cấp khu, tổ dân phố và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan

Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết để tham gia công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả khi xảy ra cháy rừng theo yêu cầu, chỉ đạo của Chủ tịch UBND phường.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng được khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các quy định khác của pháp luật.

2. Cá nhân, tổ chức có hành vi gây cản trở, không chấp hành theo lệnh huy động tham gia chữa cháy rừng hoặc lợi dụng công tác chữa cháy rừng để xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng HĐND, UBND phường, Hạt Kiểm lâm khu vực 1, Công an phường, Ban Chỉ huy Quân sự phường, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các khu, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế phối hợp này.

2. Giao đồng chí Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường (*phó ban, phụ trách công tác phòng, chống thiên tai*) theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Trường hợp những quy định của pháp luật được dẫn chiếu áp dụng trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản khác thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức phản ánh bằng văn bản về phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Hạt Kiểm lâm khu vực 1 để tổng hợp, báo cáo UBND phường xem xét, quyết định./.